

Số: 17/2018/NQ-HĐND

An Giang, ngày 19 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về chế độ trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động
làm việc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của
Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và
người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau
cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 4 năm 2016
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của
Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy
định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động
làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy
và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;*

*Xét Tờ trình số 320/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về chế độ trợ cấp đặc thù đối với
công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện
ma túy tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, như sau:

1. Đối tượng hưởng trợ cấp: Công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ.

2. Mức trợ cấp: 1.300.000 đồng/người/tháng.

3. Kinh phí thực hiện:

a) Từ ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

b) Nguồn thu từ các hoạt động sự nghiệp của đơn vị (nếu có).

c) Nguồn cung ứng dịch vụ, lao động sản xuất.

d) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2018. / *Be*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan Thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG;
- Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo AG, Đài PT-TH AG, Website tỉnh An Giang;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-P.



CHỦ TỊCH

Võ Anh Kiệt